

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST.

Ngày: 17-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Điệp.

2. Bà Trần Thanh Phương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn tham gia phiên tòa:* Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**- Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

HKTT: Ấp V, xã L, huyện N1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với anh Lê Minh T1 (sinh năm 1992) ngụ tại ấp 3, xã P, huyện N1 từ năm 2014, đến tháng 10/2018 thì không cùng sống chung và giữa bị cáo và anh T1 có 02 con chung (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 51/L-CSĐT-TH ngày 07/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch.

**- Bị hại:** Ông Thái Minh T2, sinh năm 1957, cư trú tại ấp X, xã P1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị D, sinh năm 1972, cư trú tại ấp V, xã L, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, bị hại vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N là nhân viên bán quán cà phê H ở ấp X, xã P1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai do ông Thái Minh T2 làm chủ. Vào khoảng 16 giờ ngày 04/01/2020, thấy ông T2 không có nhà nên N đã lẻn vào phòng ngủ của ông T2 lục tủ trang điểm chiếm đoạt tài sản là 01 vòng khúc xen bi mm (vòng gỗ khúc xen bi có vàng gắn ở 2 đầu những khúc gỗ), loại vàng 610, có trọng lượng là 1 chỉ 5 phân 4 ly mang về nhà của N ở ấp V, xã L, N1, Đồng Nai cất giấu. Đến ngày 05/01/2020, N mang chiếc vòng chiếm đoạt được của ông T2 đến tiệm vàng K thuộc ấp 1, xã P bán được 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 11/01/2020, ông T2 phát hiện mất chiếc vòng trên và báo Công an xã P1, huyện N1 biết sự việc. Công an xã P1 lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 05/3/2020, bị cáo N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 43/BB.HĐĐG ngày 27/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch đã kết luận: 01 vòng khúc xen bi mm (vòng gỗ khúc xen bi có vàng gắn ở 2 đầu những khúc gỗ), loại vàng 610, có trọng lượng là 1 chỉ 5 phân 4 ly có trị giá 5.187.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 vòng khúc xen bi mm (vòng gỗ khúc xen bi có vàng gắn ở 2 đầu những khúc gỗ), loại vàng 610, có trọng lượng là 1 chỉ 5 phân 4 ly (không thu giữ được).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 97/CT.VKS-NT ngày 20/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch bổ sung tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã tác động tích cực đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đã bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Ngày 19/8/2020, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 12/2020/HSST-QĐ ngày 19/8/2020 trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Ngày 24/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 440/CV.VKS-NT giữ nguyên quyết định truy tố tại Cáo trạng số 97/CT.VKS-NT ngày 20/7/2020 và chuyển hồ sơ cho Tòa án xét xử theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, bị hại – ông Thái Minh T2 vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Ngày 04/01/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 vòng khúc xen bi mm (vòng gỗ khúc xen bi có vàng gắn ở 2 đầu những khúc gỗ), loại vàng 610, có trọng lượng là 1 chỉ 5 phân 4 ly có trị giá 5.187.000 đồng của ông Thái Minh T2 tại ấp X, xã P1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 05/3/2020, bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 5.187.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo vì có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động tích cực gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người bị hại đã bãi nại; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên xem xét áp dụng điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của nhà nước.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án:

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Lê Thị D là mẹ của bị cáo N đã bồi thường cho bị hại - ông Thái Minh T2 và không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền nêu trên nên ghi nhận. Bị hại đã bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

\* Về xử lý vật chứng vụ án: Không có.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 65 của Bộ luật hình

sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N1, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét.

**Về xử lý vật chứng vụ án:** Không có.

**Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; Bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoàng**